

QUAN NIỆM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG LỊCH SỬ

HÀ TRỌNG THÀ(*)

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích nhằm góp phần làm rõ thêm quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Vai trò đó thể hiện tập trung ở các điểm sau: 1/ Quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội; 2/ Quần chúng nhân dân là động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội; 3/ Quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo ra mọi giá trị văn hoá tinh thần của xã hội.

1. Quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội, trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội

Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác đã chứng minh rằng, phương thức sản xuất là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội. Nguyên lý cơ bản đó của chủ nghĩa duy vật lịch sử vạch rõ rằng, không có sản xuất vật chất thì bất cứ xã hội nào cũng không tồn tại được. Lịch sử của xã hội, do vậy trước hết cũng là lịch sử phát triển của sản xuất vật chất. C.Mác viết: "Việc sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt vật chất trực tiếp... tạo ra một cơ sở, từ đó mà người ta phát triển các thể chế nhà nước, các quan điểm pháp quyền, nghệ thuật và thậm chí cả những quan niệm

tôn giáo của con người ta"(1). Thực tiễn lịch sử của xã hội loài người cho thấy, mọi quan hệ phức tạp của đời sống xã hội dù thể hiện trong bất kỳ lĩnh vực nào: chính trị hay pháp quyền, nghệ thuật hay đạo đức, tôn giáo hay khoa học... tất cả đều hình thành và biến đổi trên cơ sở sự vận động của nền sản xuất vật chất. Cộng đồng xã hội nào cũng được tạo nên từ những con người cụ thể, do đó sự tồn tại và phát triển của con người là điều kiện cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Song, con người muốn tồn tại, trước hết phải ăn, uống, mặc, ở..., mà để có những thứ đó, họ phải sản xuất và tái sản xuất. Nghĩa là, loài người bắt đầu làm nên lịch

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học An ninh nhân dân, Tp. Hồ Chí Minh.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t. 19, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.500.

sử của mình bắt đầu từ việc chế tạo ra công cụ lao động, sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên để tạo ra của cải xã hội, nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người. Trong quá trình sản xuất vật chất đó, con người tất yếu phải liên kết lại với nhau theo những cách thức nhất định, đó chính là quan hệ sản xuất. Trong *Lao động làm thuê và tư bản*, C.Mác viết: "Trong sản xuất, người ta không chỉ quan hệ với tự nhiên. Người ta không thể sản xuất được nếu không kết hợp với nhau theo một cách nào đó để hoạt động chung và để trao đổi hoạt động với nhau. Muốn sản xuất được, người ta phải có những mối liên hệ và quan hệ nhất định với nhau; và quan hệ của họ với giới tự nhiên, tức là việc sản xuất, chỉ diễn ra trong khuôn khổ những mối liên hệ và quan hệ xã hội đó"(2). Trên quan hệ sản xuất này mà hình thành và phát triển hàng loạt những mối quan hệ xã hội khác mang tính tất yếu đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội, như chính trị, đạo đức, văn hóa, khoa học, tôn giáo,... Như vậy, sản xuất vật chất là điều kiện căn bản quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội.

Khi nghiên cứu về xã hội loài người, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, "điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm, trong khi con người lại sản xuất"(3). Thật vậy, loài vật không sản

xuất mà chỉ thích ứng với những biến đổi khách quan, tự phát của môi trường tự nhiên; trong khi đó, loài người chủ động tiến hành sản xuất vật chất, cải biến môi trường tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu sinh tồn và phát triển của mình. Trong quá trình sản xuất ra của cải vật chất, con người ngày càng hiểu biết về giới tự nhiên, tích lũy kinh nghiệm, thói quen trong sản xuất, cải tiến và chế tạo công cụ ngày càng tinh xảo, đồng thời tri thức của con người không ngừng được nâng cao và lực lượng sản xuất cũng ngày càng phát triển.

Lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội là quần chúng nhân dân lao động bao gồm cả lao động chân tay và lao động trí óc. V.I.Lênin chỉ rõ: "Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động"(4). Chính sự phát triển của lực lượng sản xuất đã dẫn đến sự thay thế các quan hệ sản xuất lỗi thời bằng những quan hệ sản xuất mới, dẫn đến sự thay đổi toàn bộ kiến trúc thượng tầng của xã hội. Như vậy, lịch sử của xã hội loài người trước hết là lịch sử của sản xuất, lịch sử của sự thay đổi các phương thức sản xuất khác nhau qua các thời đại, lịch sử của những người sản xuất của cải vật chất, của quần chúng nhân dân. Xtalin cho rằng, "lịch sử của sự phát triển xã hội đồng thời là lịch sử của bản thân những người sản xuất của cải vật chất, lịch sử của quần chúng lao

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 6, tr.552.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 34, tr.241.

(4) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.38, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1977, tr.430.

động: họ là lực lượng cơ bản của quá trình sản xuất và tiến hành sản xuất những của cải vật chất cần thiết cho sự sinh tồn của xã hội”(5). Vai trò của quần chúng nhân dân trong sản xuất càng được nâng cao theo trình độ phát triển của xã hội.

Ngày nay, cách mạng khoa học - công nghệ có vai trò đặc biệt đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Song, nó chỉ có thể được phát huy thông qua thực tiễn sản xuất của quần chúng nhân dân lao động, nhất là đội ngũ công nhân hiện đại và trí thức trong nền sản xuất xã hội của thời đại kinh tế tri thức. Do vậy, có thể nói rằng, chính quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra của cải vật chất của xã hội, là cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội. Dù xem xét trong toàn bộ lịch sử của sự hình thành và phát triển xã hội loài người nói chung, hay xem xét trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể của các xã hội hiện thực nói riêng, thì sự sản xuất vật chất của quần chúng nhân dân vẫn luôn đóng vai trò là cơ sở, nền tảng của sự tồn tại và phát triển của xã hội. Bởi vậy, việc giải thích các hiện tượng của đời sống xã hội chỉ có căn cứ khi xuất phát từ chính nền sản xuất vật chất xã hội do quần chúng nhân dân tạo nên.

2. Quần chúng nhân dân là động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội

Từ khi xã hội phân chia thành giai cấp đến nay, lịch sử xã hội là lịch sử đấu tranh giai cấp. Đây là quá trình tất yếu khách quan của xã hội có áp bức giai cấp, không do một lý thuyết xã hội nào tạo ra. Theo quan niệm của các nhà sáng lập chủ

nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh giai cấp không phải là những cuộc bạo loạn, khủng bố, lật đổ, chỉ có ý nghĩa phá hoại, tiêu cực mà là những cuộc đấu tranh rộng khắp của quần chúng nhân dân lao động chống lại giai cấp thống trị bảo thủ. Nguyên nhân khách quan của cuộc đấu tranh giai cấp trong các xã hội có giai cấp đối kháng là do mâu thuẫn gay gắt giữa lực lượng sản xuất phát triển mang tính chất xã hội hóa cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất đã trở nên lạc hậu so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Mâu thuẫn này biểu hiện về mặt xã hội thành mâu thuẫn giữa một bên là giai cấp cách mạng, tiến bộ đại diện cho lực lượng sản xuất mới đang đòi hỏi một quan hệ sản xuất mới thích hợp, với một bên là giai cấp bóc lột bảo thủ, đại biểu cho những lợi ích gắn với quan hệ sản xuất lỗi thời, lạc hậu. Chính các cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân bị áp bức, bị bóc lột chống lại giai cấp thống trị, giai cấp bóc lột, phát triển từ thấp đến cao, từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn đã làm cho xã hội phát triển. Thông qua đấu tranh giai cấp, trình độ giác ngộ giai cấp và trình độ tổ chức lực lượng đấu tranh của quần chúng ngày càng cao. Đến một giai đoạn nhất định, sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp của quần chúng nhân dân dẫn đến cách mạng xã hội. Theo V.I.Lênin, mọi cuộc cách mạng xã hội đều biểu hiện dưới hình thức đấu tranh giai cấp và thông qua đấu

(5) *Lịch sử Đảng Công sản Liên Xô*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.189.

tranh giai cấp mà đưa xã hội tiến lên từ thấp đến cao. Trong mọi cuộc cách mạng xã hội, quần chúng nhân dân lao động luôn giữ vai trò quyết định.

Khi nghiên cứu lý luận và thực tiễn cách mạng, C.Mác cho rằng, “chính con người làm ra lịch sử của mình”; rằng, lịch sử là lịch sử của con người theo đuổi những mục đích của mình. Tuy nhiên, lịch sử đó không phải được tạo nên bởi những cá nhân riêng lẻ, mà phải do số đông thực hiện, đó là quần chúng nhân dân. Lịch sử đã chứng minh rằng, không có cuộc chuyển biến cách mạng nào mà không phải là hoạt động của đông đảo quần chúng nhân dân. Họ là lực lượng cơ bản của cách mạng, đóng vai trò quyết định thắng lợi của mọi cuộc cách mạng. V.I.Lênin khẳng định: “Cuộc cách mạng chỉ thực sự là một cuộc cách mạng khi nào hàng chục triệu người đồng lòng hăng hái nổi dậy”(6), “Toàn bộ lịch sử các cuộc chiến tranh giải phóng đều chỉ cho chúng ta thấy rằng khi các cuộc chiến tranh đó được đông đảo quần chúng tham gia một cách chủ động thì công cuộc giải phóng được thực hiện một cách nhanh chóng”(7).

Theo các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác, để cách mạng thành công không chỉ cần lực lượng đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, mà còn cần đến tính tích cực, sáng tạo của họ trong từng thời kỳ lịch sử. Thời kỳ cách mạng là thời kỳ mà tính chủ động, sáng tạo của đông đảo quần chúng được phát huy cao độ. Đó cũng là thời kỳ bộc lộ rõ nét nhất, sâu sắc

nhất sức mạnh vô địch của quần chúng đứng lên lật đổ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. V.I.Lênin viết: “Cách mạng là ngày hội của những người bị áp bức và bị bóc lột. Không lúc nào quần chúng nhân dân có thể tỏ ra là người sáng tạo trật tự xã hội mới tích cực như trong thời kỳ cách mạng. Trong những thời kỳ như thế... thì nhân dân có thể làm được những kỳ công”(8). Nhờ sức mạnh của quần chúng nhân mà “thời kỳ cách mạng có một tính sáng tạo lịch sử rộng lớn hơn, phong phú hơn, tự giác hơn, có kế hoạch hơn, có hệ thống hơn, dũng cảm hơn và rõ ràng hơn so với những thời kỳ tiến bộ của tiểu thị dân, của Đảng dân chủ - lập hiến, của chủ nghĩa cải lương”(9). Đáng chú ý là, cuộc cách mạng xã hội càng triệt để bao nhiêu thì tính tích cực và sáng tạo của quần chúng càng sâu sắc bấy nhiêu. Ngược lại, các cuộc cách mạng không triệt để thì tất nhiên, không phát huy được mạnh mẽ tính tích cực và sáng tạo của quần chúng. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, tính tích cực sâu sắc của quần chúng nhân dân thể hiện rõ nhất trong cách mạng vô sản, vì đó là cuộc cách mạng mang lại lợi ích cơ bản cho nhân dân lao động. Cuộc cách mạng đó tiêu diệt chế độ tư hữu, xóa bỏ chế độ người bóc lột người và đưa đến xã hội mới tiến bộ, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

(6) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.36, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, tr.613.

(7) V.I.Lênin. *Sđđ*, t. 36, tr.30.

(8) V.I.Lênin. *Sđđ*, t. 11, tr.131.

(9) V.I.Lênin. *Sđđ*, t. 12, tr.390.

Kế thừa và phát triển quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin chú ý đến nhiều cuộc cách mạng xã hội, đặc biệt là cách mạng xã hội do giai cấp công nhân lãnh đạo. V.I.Lênin so sánh: “Sức sáng tạo về mặt tổ chức của nhân dân, đặc biệt là của giai cấp vô sản, rồi đến của giai cấp nông dân, trong những thời kỳ gió xoáy cách mạng thể hiện mạnh hơn, phong phú hơn, có kết quả hơn trong thời kỳ gọi là tiến bộ lịch sử yên tĩnh (chậm như xe bò) hàng triệu lần”(10). Như vậy, vai trò của quần chúng nhân dân rất to lớn trong các cuộc cách mạng, nhất là giai cấp công nhân. Với ý nghĩa đó, cách mạng vô sản là cuộc cách mạng vĩ đại nhất, sâu sắc nhất và triệt để nhất trong lịch sử loài người. Nó có nhiệm vụ xóa bỏ tận gốc rễ chế độ người bóc lột người để đi đến xây dựng một xã hội không còn giai cấp, trong đó mọi người đều bình đẳng, tự do, ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân con người; có sứ mệnh giải phóng giai cấp công nhân, quần chúng nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức. Xã hội mới là một xã hội “trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”(11). Một cuộc cách mạng xã hội vĩ đại, sâu sắc, triệt để như vậy không thể là sự nghiệp của một cá nhân, của một đảng, mà phải là sự nghiệp của đông đảo quần chúng nhân dân. V.I.Lênin đã khẳng định, việc xây dựng xã hội mới không phải là sự nghiệp riêng của Đảng Cộng sản, mà là

sự nghiệp của tất cả quần chúng lao động. Trong sự nghiệp xây dựng này, “ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân, mới bắt đầu có một sự tiến lên mau chóng, thật sự, thực sự có tính chất quần chúng, lúc đầu được đa số dân cư tham gia, rồi về sau được toàn thể dân cư tham gia”(12). Như vậy, chính công cuộc xây dựng chế độ mới đòi hỏi phải phát huy cao độ tính tự giác và vai trò sáng tạo của quần chúng, đồng thời cũng tạo ra những tiền đề khách quan để phát huy vai trò ấy.

Tóm lại, nguyên nhân sâu xa của mọi cuộc cách mạng xã hội là bắt đầu từ sự phát triển của lực lượng sản xuất, dẫn đến mâu thuẫn với quan hệ sản xuất lỗi thời lạc hậu, còn nguyên nhân trực tiếp là mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp. Điều đó cũng có nghĩa là bắt đầu từ hoạt động sản xuất vật chất của quần chúng nhân dân. Bởi vậy, nhân dân lao động chính là chủ thể của các quá trình kinh tế, chính trị, xã hội; họ đóng vai trò là động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội.

3. Quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần

Quần chúng nhân dân không những là lực lượng quyết định và sáng tạo trong sản xuất của cải vật chất, trong cách

(10) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.12, tr.398.

(11) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.628.

(12) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.33, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.398

mạng xã hội, mà còn là người sáng tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần. Tuy nhiên, không phải lúc nào vai trò này của quần chúng nhân dân cũng được xem xét đúng mức. Trong lịch sử, các giai cấp bóc lột thống trị thường cho rằng, nhân dân lao động là những người thấp hèn, “vai u thịt bắp” thì không thể có vai trò gì trong việc phát minh khoa học và sáng tạo văn học, nghệ thuật; rằng, hoạt động tinh thần là lĩnh vực dành riêng cho những người trí thức, thuộc tầng lớp trên trong xã hội. Bên cạnh đó, quan niệm duy tâm cho rằng, lĩnh vực hoạt động văn hóa tinh thần như khoa học, triết học, nghệ thuật,... không thuộc về nhân dân lao động, mà thuộc về những thiên tài, những người sáng tác chuyên nghiệp đã được “thần thánh” trao cho những khả năng ấy. Đây là những quan niệm sai lầm mà chủ nghĩa duy vật lịch sử đã bác bỏ.

Với phương pháp biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử trong khi không hề phủ nhận hoặc coi nhẹ vai trò của các danh nhân văn hóa nhân loại, như các nghệ sĩ, các nhà triết học, các nhà khoa học,... vẫn luôn khẳng định vai trò to lớn của quần chúng nhân dân lao động đối với sự phát triển đời sống tinh thần của xã hội. Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác cho rằng, ngay từ buổi đầu của lịch sử, trong xã hội cộng sản nguyên thủy, bên cạnh những hoạt động sản xuất vật chất, con người đã có những hoạt động về tinh thần, về văn học, nghệ thuật, mặc dù những lĩnh vực này còn thô sơ, mộc mạc. Có thể nói, từ khi loài người biết chế tạo

và sử dụng công cụ để tiến hành sản xuất của cải vật chất, thì đồng thời họ cũng bắt đầu sản xuất ra những giá trị tinh thần. Trong lao động sản xuất, con người luôn tiếp xúc với tự nhiên và xã hội; nhờ đó, trí tuệ của họ về mọi lĩnh vực dần hình thành và phát triển, hiểu biết về tự nhiên, về xã hội, về chính bản thân mình được nâng cao. Những mong muốn tìm hiểu vũ trụ, những vui mừng cảm hứng trước những thành quả lao động, trước cảnh vật thiên nhiên của con người được thể hiện trong thần thoại, trong hội họa, điêu khắc,... Có thể nói, những nền văn học nghệ thuật lớn đều bắt nguồn từ văn học nghệ thuật dân gian. C.Mác viết: “Thần thoại Hy Lạp không những cấu thành kho tàng của nghệ thuật Hy Lạp mà còn là miếng đất đã nuôi dưỡng nghệ thuật Hy Lạp nữa”(13). Hồ Chí Minh cũng từng nói: “Quần chúng là những người sáng tạo, công nông là những người sáng tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là những người sáng tác nữa”(14).

Một mặt, quần chúng lao động là người trực tiếp tham gia sáng tác; *mặt khác*, những hoạt động thực tiễn, những nguyện vọng, tâm tư, tình cảm của họ là nguồn cảm hứng vô tận giàu chất thơ cho hoạt động sáng tác của những người làm văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp. Bất cứ

(13) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.890.

(14) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.9. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.250.

một giá trị văn hóa nghệ thuật nào cũng không thể tách rời đời sống phong phú của quần chúng nhân dân. Cùng với văn học, nghệ thuật, sự ra đời và phát triển của khoa học, kỹ thuật cũng chứng minh vai trò to lớn của quần chúng nhân dân. Khoa học, kỹ thuật ra đời trên cơ sở khái quát kinh nghiệm thực tiễn lao động sản xuất và đấu tranh của quần chúng lao động cũng như do sự thôi thúc của nhu cầu sản xuất. Chính những cải tiến công cụ, phát minh khoa học, kỹ thuật đều bắt nguồn từ quá trình sản xuất của quần chúng lao động. Ngay toán học là một lĩnh vực trừu tượng nhất của khoa học tự nhiên, dường như là sản phẩm của trí tuệ thuần túy thì cũng có nguồn gốc trong thực tiễn đo đạc trong sản xuất nông nghiệp thời cổ đại. Không chỉ là người tham gia phát triển khoa học - kỹ thuật, nhân dân lao động còn là những người trực tiếp áp dụng những thành tựu của khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và thông qua đó, kiểm nghiệm lại những phát minh, giả thuyết, kết luận của khoa học, kỹ thuật. Thực tiễn sản xuất luôn đặt ra những vấn đề mới đòi hỏi khoa học, kỹ thuật giải quyết, thúc đẩy khoa học, kỹ thuật phát triển không ngừng. Ph.Ăngghen chỉ rõ: "Nếu trong xã hội xuất hiện một nhu cầu kỹ thuật thì điều đó sẽ thúc đẩy khoa học tiến lên hơn một chục trường đại học"(15). Sự phát triển không ngừng đó luôn mang tính kế thừa, luôn dựa vào những thành tựu của các thế hệ trước, dựa trên tri thức và kinh

ngiệm của quần chúng nhân dân.

Tóm lại, xét từ kinh tế đến chính trị, từ hoạt động vật chất đến hoạt động tinh thần, quần chúng nhân dân luôn đóng vai trò quyết định trong lịch sử. Tuy nhiên, phải trải qua một thời gian dài tới khi chủ nghĩa Mác ra đời thì chân lý "quần chúng sáng tạo ra lịch sử" mới được nêu lên. Từ khi có được nhận thức đúng về vai trò của quần chúng và nhận thức ấy được ăn sâu vào hàng triệu con người thì lịch sử biến chuyển nhanh chóng lạ thường, tích cực và sáng tạo cách mạng của quần chúng được biểu lộ vô cùng mạnh mẽ, thời gian phát triển lịch sử được rút ngắn, nhất là những thời kỳ cách mạng. Có thể khẳng định rằng, so với những quan niệm khác trong lịch sử về vai trò của quần chúng nhân dân, quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề này đã thể hiện sự vượt trội hơn hẳn cả từ góc độ lý luận lẫn thực tiễn. V.I.Lênin đã đánh giá cao quan điểm duy vật lịch sử của C.Mác về vai trò của quần chúng nhân dân: "Những lý luận trước kia đã không nói đến chính ngay hành động của quần chúng nhân dân, còn chủ nghĩa duy vật lịch sử, lần đầu tiên, đã giúp ta nghiên cứu một cách chính xác, như khoa học tự nhiên, những điều kiện xã hội của đời sống quần chúng và những biến đổi của những điều kiện ấy"(16). □

(15) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.39, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.271.

(16) V.I.Lênin. *Mác - Ăngghen - chủ nghĩa Mác*. Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, tr.15.